



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 10/06/2021

MẤT LẠI MỘT PHẦN ĐÃ LẤY

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.323,58	311,32
Thay đổi (%)	0,70%	1,75%
KLGD (triệu CP)	723,48	149,17
GTGD (tỷ VND)	25.351,76	3.609,71
Số CP tăng giá	162	73
Số Cp đứng giá	49	56
Số Cp giảm giá	236	150

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,72	1,80
PE (lần)	18,07	17,29
Hệ số Beta	1,03	0,91
ROE (%)	16,13%	20,16%
ROA (%)	5,88%	7,79%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khôi lượng (triệu CP)	49,27	6,79
GTGD (tỷ VNĐ)	2.056,36	159,29

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	2.059,98	46,61
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.809,73	109,59
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	250,25	62,98
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	187,02	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.451,18	06,58
VN30F2106	1.453,00	06,00
VN30F2107	1.445,90	05,10
VN30F2109	1.438,00	12,00
VN30F2112	1.432,30	11,00

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	34.447,14	0,44%
S&P 500 *	4.219,55	0,18%
DAX *	15.581,14	0,38%
FTSE 100 *	7.081,01	0,20%
Nikkei 225	28.958,56	0,34%
Hang Seng	28.721,37	0,13%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Diễn biến thị trường:

Dư địa từ phiên tăng điểm ngày hôm qua đã giúp VN-Index đạt được sắc xanh trong ít phút giao dịch đầu tiên. Mặc dù vậy, nỗi sợ hãi từ phiên giảm gần 40 điểm của VN-Index là vẫn đang còn ám ảnh nhà đầu tư, cùng với trạng thái chờ đợi thông tin về dữ liệu lạm phát của Mỹ khiến cho thị trường không thể bứt phá lên ngay mà đảo chiều liên tục. Trong phần lớn thời gian bên bán vẫn là bên chiếm thế chủ động hơn cả, chỉ duy nhất 2 lần trong phiên sáng nhờ lực cầu của một số cổ phiếu vốn hóa lớn mới có thể đưa chỉ số vượt mốc tham chiếu. Mặc dù bảng giá đã hoạt động trơn tru, cùng với việc nhiều công ty chứng khoán lớn đã cho phép việc sửa, hủy lệnh nhưng dòng tiền chảy vào thị trường vẫn khá ngập ngừng. Thay vào đó, có thể nhận thấy rõ hoạt động chốt lời liên tục trên các nhóm cổ phiếu tăng nóng thời gian qua. Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/06, VN-Index giảm 9,32 điểm xuống mốc 1.323,58 điểm.

Dòng tiền xuất hiện sự phân hóa mạnh mẽ ở các nhóm cổ phiếu. Các nhóm cổ phiếu "nóng" như ngân hàng, chứng khoán, dầu khí sau phiên hồi phục ngày hôm qua thì hôm nay tiếp tục là đối tượng bị đem ra "xả". Cá biệt trong nhóm vẫn có một vài cái tên tăng mạnh như VCI tăng trần, VND tăng 4,4%. Nhóm bất động sản cũng có một số cổ phiếu gây bất ngờ khi kết phiên trong trạng thái trắng bên bán là DPG, SCR, HDC. Đã bắt đầu có sự chuyển dịch từ những nhóm ngành mang tính thị trường sang những nhóm ngành khác. Hôm nay, hàng loạt cổ phiếu thủy sản bỗng nhiên tăng kịch trần dù chưa xuất hiện thông tin hỗ trợ như IDI, VHC, ANV... Cùng với đó, nhóm phân bón cũng bứt phá mạnh ở nhiều cổ phiếu.

Dòng tiền trên thị trường vẫn đang ở trong trạng thái thận trọng. Điều này thể hiện rõ nét qua yếu tố thanh khoản giao dịch trên HSX chỉ dừng lại ở mức 25.351 tỷ, thấp hơn đáng kể so với mức xấp xỉ 30 nghìn tỷ trong thời gian trước. Giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài đang để lại một dấu hỏi lớn. Khi nhà đầu tư trong nước mua vào thì họ bán mạnh, ngược lại hôm nay các nhà đầu tư trong nước bán ra thì họ lại mua vào. Họ mua ròng 187,27 tỷ trên cả hai sàn, trong đó HPG bất ngờ được mua ròng 167,45 tỷ sau chuỗi ngày bán xối xả liên tiếp.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Sau phiên hồi phục chưa đủ thuyết phục ngày hôm qua thì điều tất yếu cũng đến, thị trường tiếp tục điều chỉnh mạnh khi tâm lý thận trọng là vẫn còn. Điểm tích cực là chúng tôi nhận thấy dòng tiền đang có sự chuyển dịch để tìm kiếm lợi nhuận ở những nhóm cổ phiếu khác. Bên cạnh các yếu tố nội tại, dữ liệu lạm phát của Mỹ đêm nay có thể ảnh hưởng nhiều đến xu hướng của thị trường trong những phiên tiếp theo. Mặc dù bên bán đang chiếm ưu thế hơn trong ngắn hạn nhưng bên mua hoàn toàn có thể quay lại "lật kèo" khi các thông tin xấu qua đi và mặt bằng của nhiều cổ phiếu đã được chiết khấu cao. Nhìn chung, chúng tôi duy trì quan điểm trung lập đối với xu hướng ngắn hạn của thị trường. Chúng tôi vẫn giữ khuyến nghị ngưng mua mới đối với những nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu, và nếu tỷ trọng ở mức cao có thể chờ đợi những nhịp hồi phục của thị trường để giảm tỷ trọng.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ
VNM	88.5	100.0	13%	92.2	81.4
DCM	18.2	21.6	19%	19.2	16.7
DPM	20.4	23.5	15%	21.5	18.8

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 6/10/2021 Open 1332.9, Hi 1336.71, Lo 1317.49, Close 1323.58 (-0.7%) MA(Close,10) = 1,340.05, MA1(Close,20) = 1,311.49



VNINDEX - Volume = 723,488,000.00, MA(Volume,15) = 720,983,104.00



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
----------------	------------------	----------------	-------------------

Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Đúng với những gì đã thể hiện ở mẫu hình nến Thrusting Bearish ngày hôm qua, sự cố gắng của bên mua lúc này là tương đối yếu ớt trước bên bán. Những nỗ lực kéo giá lên liên tiếp thất bại buộc VN-Index phải kết phiên bằng một cây nến đỏ.

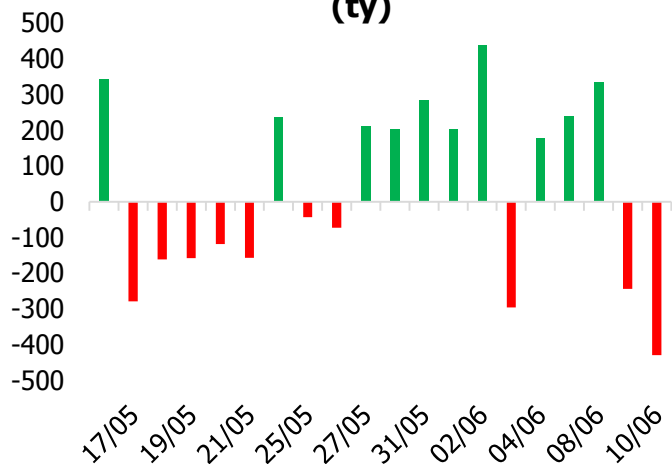
Mặc dù đã bắt đầu xuất hiện nhiều dấu hiệu xấu về mặt kỹ thuật, song để xác nhận một xu hướng giảm trong ngắn hạn VN-Index cần phải xuyên thủng mốc hỗ trợ tại 1.300 điểm. Trường hợp ngược lại, chỉ số cần phải vượt qua mốc kháng cự 1.340 điểm để xác nhận lại xu hướng tăng trong ngắn hạn.



GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

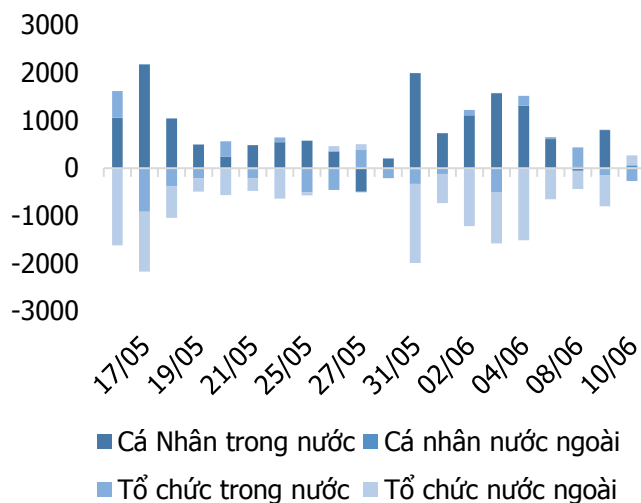
Giao dịch tự doanh ròng – Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)



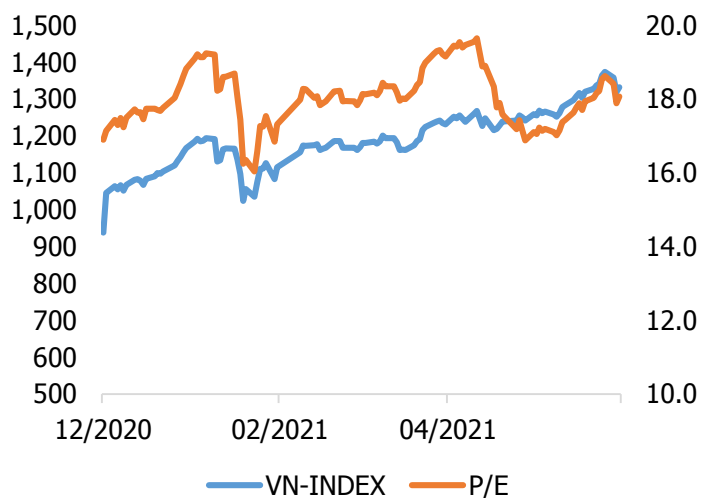
Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)



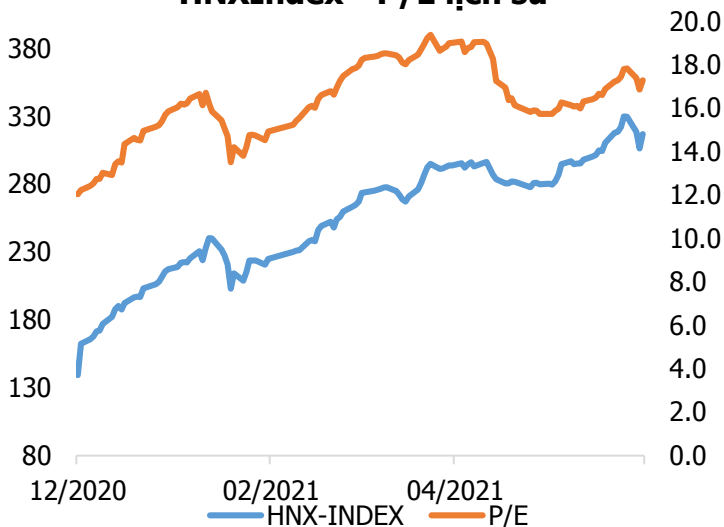
Vn-index – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua ròng	
	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	774,900	40.46
SGT	500,000	9.47
PLX	96,400	5.07
TDC	249,000	4.99
SAB	30,000	4.85

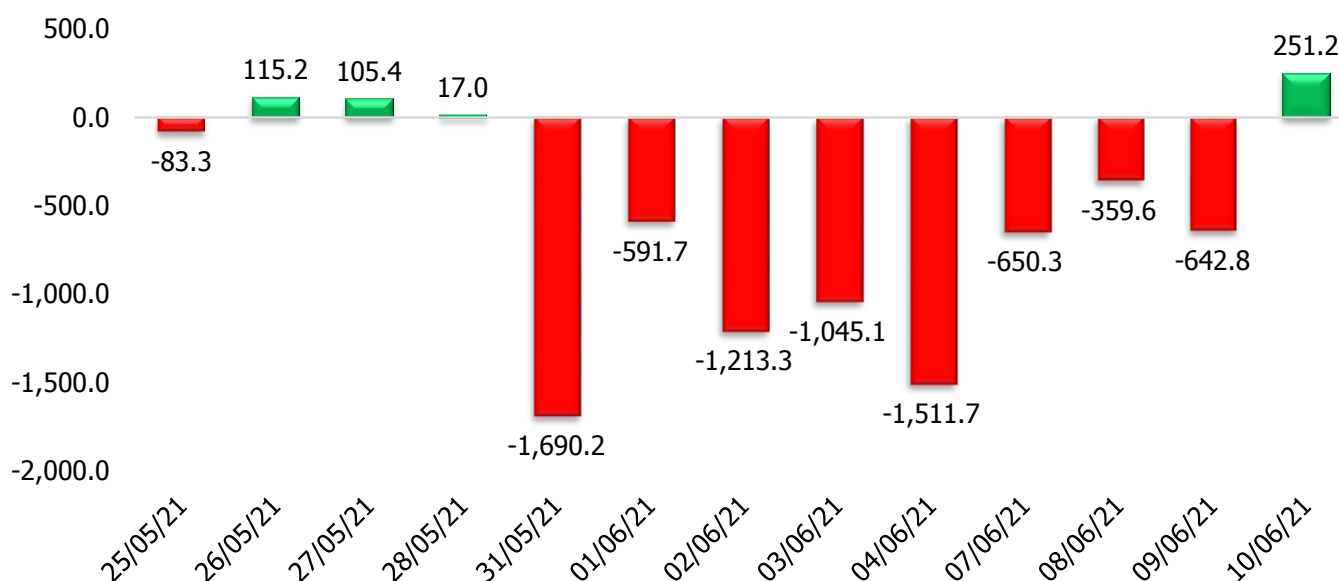
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán ròng	
	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
STB	-2,997,300	-88.42
VPB	-667,700	-47.60
TCB	-827,800	-41.61
VNM	-328,900	-29.64
FUEVFVND	-1,179,500	-28.76

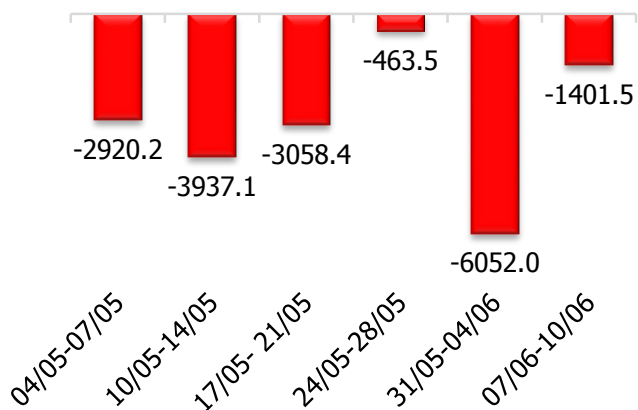
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

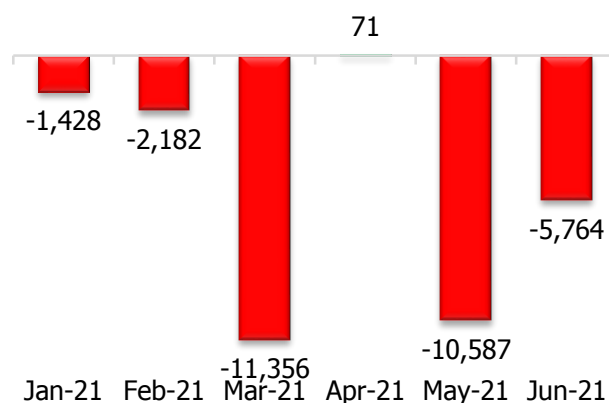
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

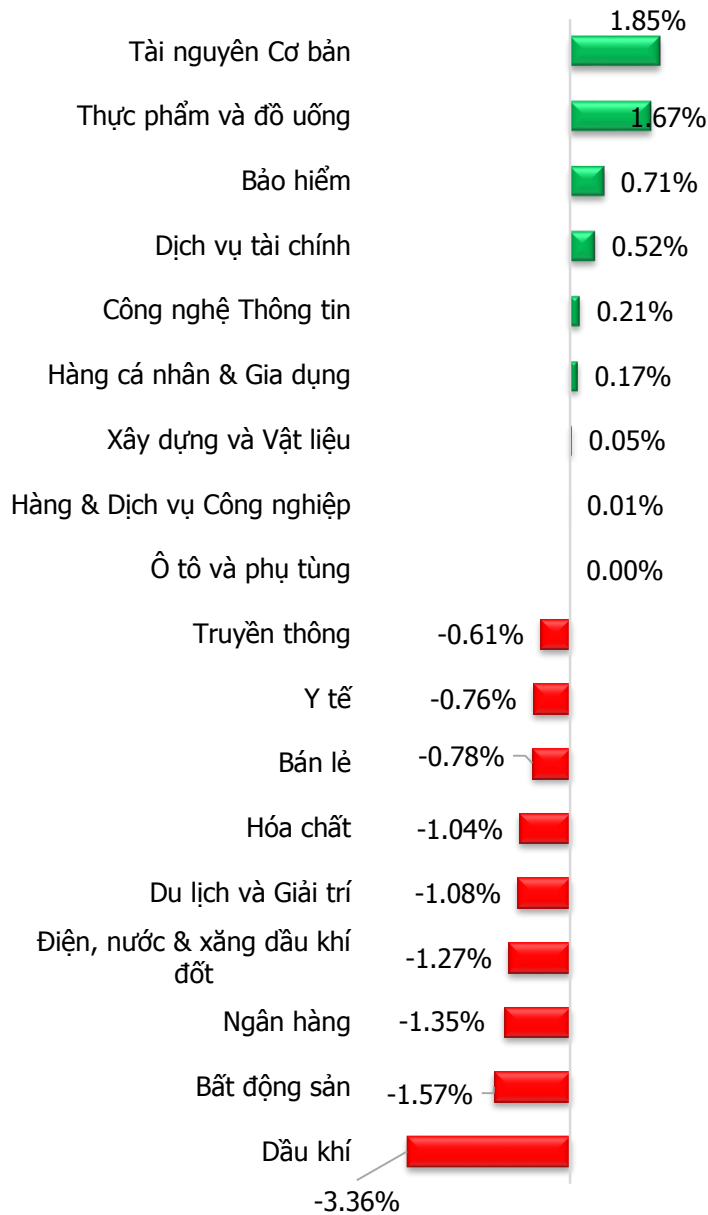
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	166.86	DXG	-156.53
VNM	90.75	NVL	-74.12
SSI	90.49	SAB	-55.26
VCB	53.87	VIC	-40.65
STB	43.23	GEX	-40.48

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PVI	20.35	VND	-98.11
PVS	11.26	BVS	-1.03
SHS	5.13	NTP	-0.97
PAN	1.15	THD	-0.92
NSC	1.07	PVC	-0.49

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiipro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DPG	42,050	2,750	7.00%	1,492,300
CMX	15,300	1,000	6.99%	582,600
DCM	19,150	1,250	6.98%	10,617,500
VCI	90,400	5,900	6.98%	4,892,700
IDI	6,930	450	6.94%	4,854,000

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VC2	14,300	1,300	10.00%	65,318
NHC	37,400	3,400	10.00%	100
AMC	19,800	1,800	10.00%	100
LBE	23,200	2,100	9.95%	200
HEV	15,600	1,400	9.86%	4,500

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ABS	35,900	-2,700	-6.99%	220,000
FTM	2,940	-220	-6.96%	498,500
PVD	22,200	-1,650	-6.92%	18,618,200
SFC	25,950	-1,900	-6.82%	600
DAH	10,250	-750	-6.82%	468,800

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PEN	8,100	-900	-10.00%	200
CMC	5,900	-600	-9.23%	400
CTT	9,900	-1,000	-9.17%	1,000
VTL	12,100	-1,200	-9.02%	500
TFC	8,100	-800	-8.99%	16,400

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VPB	71,800	0	0.00%	76,530,000
SCR	11,400	700	6.54%	21,891,600
DXG	23,600	-500	-2.07%	20,089,200
PVD	22,200	-1,650	-6.92%	18,618,200
HQC	3,890	120	3.18%	16,415,800

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VND	37,700	1,648	4.57%	18,162,646
ACM	3,500	100	2.94%	2,709,737
LAS	12,400	600	5.08%	1,711,473
BII	7,600	-300	-3.80%	1,445,655
PVI	39,100	3,500	9.83%	721,949

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VPB	71,800	0	0.00%	76,530,000
HPG	51,600	1,300	2.58%	29,312,900
STB	28,900	-700	-2.36%	23,976,800
SCR	11,400	700	6.54%	21,891,600
DXG	23,600	-500	-2.07%	20,089,200

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	29,500	-1,800	-5.75%	18,315,795
VND	37,700	1,648	4.57%	18,162,646
PVS	26,900	-1,500	-5.28%	15,719,207
SHS	36,800	0	0.00%	10,952,479
ART	10,000	-500	-4.76%	9,729,446

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	182,801	19,649	2,083	0.5%	9.2%	21.82	2.31	3,137,082	43,900	6.61%
2	BVH	41,867	27,592	2,552	1.1%	7.6%	22.10	2.04	1,023,628	55,500	9.21%
3	CTG	188,032	24,503	4,761	1.1%	16.9%	10.61	2.06	13,249,589	49,500	111.66%
4	FPT	74,141	18,392	4,093	9.4%	20.0%	19.96	4.44	3,171,354	81,900	98.06%
5	GAS	167,279	26,379	3,923	12.5%	15.9%	22.28	3.00	1,016,879	86,100	0.00%
6	HDB	53,232	15,428	3,089	1.7%	20.6%	10.81	2.16	5,764,595	32,700	96.47%
7	HPG	224,988	14,765	4,053	11.5%	25.1%	12.41	3.41	24,939,563	51,600	200.00%
8	KDH	21,738	14,911	2,157	8.5%	14.6%	18.04	2.61	2,960,733	38,900	77.42%
9	MBB	107,892	18,372	3,635	1.9%	19.1%	10.60	2.10	20,371,732	37,900	144.92%
10	MSN	123,366	13,749	1,279	1.2%	3.2%	81.72	8.00	2,660,632	103,100	67.85%
11	MWG	64,849	35,834	9,016	8.9%	28.4%	15.13	3.81	1,400,313	135,300	55.93%
12	NVL	156,012	21,862	3,007	3.3%	13.9%	35.35	4.86	3,670,127	103,600	200.00%
13	PDR	40,013	10,936	2,698	8.3%	25.5%	30.47	7.52	3,917,010	83,200	315.62%
14	PLX	66,917	18,856	2,913	1.6%	4.0%	18.47	2.85	2,097,035	52,500	15.20%
15	PNJ	21,782	25,303	5,198	12.5%	21.8%	18.43	3.79	841,115	95,800	48.81%
16	POW	28,337	12,330	965	4.3%	7.8%	12.54	0.98	14,149,564	11,900	12.91%
17	REE	17,152	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.62	1.45	806,067	54,500	73.71%
18	SBT	13,414	12,748	1,073	3.1%	7.0%	19.58	1.65	4,041,974	21,700	34.25%
19	SSI	30,512	17,539	2,777	4.0%	13.1%	16.82	2.66	13,653,192	47,000	213.41%
20	STB	53,388	16,485	1,495	0.6%	9.6%	19.79	1.80	35,519,684	28,900	175.35%
21	TCB	178,049	22,406	4,074	3.1%	18.4%	12.47	2.27	17,346,026	50,100	135.73%
22	TCH	8,782	14,221	2,549	9.5%	14.2%	8.63	1.55	6,763,078	21,800	2.28%
23	TPB	38,473	16,749	3,761	1.9%	23.5%	9.55	2.14	5,295,577	35,250	102.59%
24	VCB	378,306	27,210	5,708	1.5%	21.1%	17.87	3.75	1,719,088	101,800	0.00%
25	VHM	349,017	27,693	8,023	13.3%	35.6%	13.22	3.83	3,850,135	104,100	36.73%
26	VIC	401,833	24,022	1,969	1.3%	4.3%	60.34	4.95	2,156,356	116,500	23.49%
27	VJC	62,448	27,013	2,250	0.2%	0.5%	51.25	4.27	834,691	113,800	-2.12%
28	VNM	186,215	14,992	5,221	23.8%	35.0%	17.07	5.94	3,737,263	92,200	0.00%
29	VPB	176,251	22,811	4,627	2.6%	21.9%	15.52	3.15	15,136,916	71,800	197.93%
30	VRE	72,032	13,239	1,175	6.3%	8.5%	26.97	2.39	7,251,730	30,800	13.62%

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Lưu Chí Kháng

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đình Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: hadh@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Đỗ Quang Trung

Chuyên viên phân tích

Email: trungdq@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mô hình lịch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin hay ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>